

Số: 02/ 2023 QĐST- VDS

Lạc Th, ngày 10 tháng 01 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC TH, TỈNH HOÀ B

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Vũ Hải Dương

Thư ký phiên họp: Bà Bùi Thị Thu Huyền - Thư ký TAND Huyện Lạc Th.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Th, tỉnh Hoà B tham gia phiên họp: Bà Bùi Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lạc Th, tỉnh Hoà B mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 104/2023/TLST-VDS ngày 01 tháng 12 năm 2023 về việc yêu cầu huỷ việc kết hôn trái pháp luật, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2023/QĐST-VDS ngày 28 tháng 12 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Chị Bùi Thị Lan H**, sinh năm: 2003.

Nơi cư trú: khu Ngai L, thị trấn Chi N, huyện Lạc Th, tỉnh Hoà B.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- anh **Bùi Đức Th**, sinh năm 1998.

Nơi cư trú: khu Ngai Lo, thị trấn Chi N, huyện Lạc Th, tỉnh Hoà B

- Ủy ban nhân dân thị trấn Chi N - Người đại diện: ông Nguyễn Quốc V, chức vụ: phó chủ tịch. Địa chỉ: khu 1, Thị trấn Chi N, huyện Lạc Th, tỉnh Hoà B

- Ủy ban nhân dân xã Đồng T. Người đại diện: ông Nguyễn Đức H - chức vụ: phó chủ tịch. Địa chỉ: xã Đồng T, huyện Lạc Th, tỉnh Hoà B.

(các đương sự đều có đơn và đề nghị xin vắng mặt).

Người làm chứng: của Bà Bùi Thị Th – sinh năm 1980 – Vắng mặt.

Địa chỉ: thôn Đồng N, xã Đồng T, huyện Lạc Th, tỉnh Hoà B.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Chị Bùi Thị Lan H và anh Bùi Đức Th kết hôn với nhau do tự nguyện và có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Chi N vào ngày 23/6/2020 Nhưng tại thời điểm kết hôn, chị Bùi Thị Lan H chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật nên đã khai tên là Bùi Thị Lan H và khai năm sinh từ năm 2003 thành năm 2001 để đủ tuổi kết hôn và đã được UBND thị trấn Chi N là nơi cư trú của anh Bùi Đức Th cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 21 ngày 23 tháng 6 năm 2020 Sau khi kết hôn hai bên về chung

sống với nhau tại gia đình anh Thái tại khu Ngai L, thị trấn Chi N, huyện Lạc Th, tỉnh Hòa B.

Trong quá trình chung sống nhận thấy việc tự kê khai và được đăng ký kết hôn là vi phạm luật hôn nhân gia đình nên ngày 25/11/2023 chị H đã làm đơn đề nghị Tòa án hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị Bùi Thị Lan H, anh Bùi Đức Th và trong quá trình Tòa án giải quyết Chị H và anh Th cùng yêu cầu Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân hợp pháp giữa chị Bùi Thị Lan H và anh Bùi Đức Th kể từ ngày hai người đủ điều kiện về độ tuổi kết hôn theo luật định.

Tại biên bản xác minh ngày 12/12/2023 Đại diện Ủy ban nhân dân thị trấn Chi N, huyện Lạc Th, tỉnh Hòa B cho biết: Sau khi kiểm tra hồ sơ đăng ký kết hôn thời điểm năm 2020, tại sổ đăng ký kết hôn ghi số 21, trang số 21 có ghi đầy đủ thông tin của chồng là Bùi Đức Th, sinh ngày 28/3/1998 – trú tại Khu Ngai L, thị trấn Chi N, huyện Lạc Th, tỉnh Hòa B và vợ là Bùi Thị Lan H, sinh ngày 05/11/2001 trú tại thôn Đồng N, xã Đồng T, huyện Lạc Th, tỉnh Hòa B. Đăng ký kết hôn lần đầu vào ngày 23/6/2020.

Đối chiếu với hồ sơ thì mọi thông tin hoàn toàn trùng khớp với giấy chứng nhận kết hôn đã cấp cho anh Th, chị H. Tại tờ khai đăng ký kết hôn có chữ ký, chữ viết của người kê khai là chị Bùi Lan H, trong đó có đầy đủ thông tin ngày, tháng, năm sinh của chị H là ngày 05/11/2001, có xác nhận và giấy giới thiệu của Chủ tịch UBND xã Đồng T.

Ngày 23/6/2020, chị Bùi Thị Lan H và anh Bùi Đức Th đã đến UBND thị trấn Chi N làm thủ tục đăng ký kết hôn. Tuy nhiên do chị Bùi Thị Lan H cung cấp giấy tờ tùy thân (giấy chứng minh nhân dân mang tên Bùi Thị Lan H sinh ngày 05/11/2001 số CMND: 113827284 do Công an tỉnh Hòa Bình cấp ngày 06/6/2020) để đăng ký kết hôn với anh Bùi Đức Th.

Tại giấy khai sinh số 24 quyền số 01 UBND xã Liên H (nay là xã Thống Nh) cấp ngày 30/12/2003 ghi rõ Bùi Thị Lan H, sinh ngày 05/11/2003. Ủy ban nhân dân TT Chi N đã không kiểm tra đầy đủ giấy tờ thủ tục theo quy định dẫn đến việc đã cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 23/6/2020 cho chị H, trong khi các giấy tờ khác của chị H đều thể hiện chị sinh ngày 05/11/2003, nghĩa là thời điểm đăng ký kết hôn chị Bùi Thị Lan H chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định của luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Nay anh Th, chị H yêu cầu Tòa án hủy kết hôn trái pháp luật đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu của anh Th và chị H theo quy định của pháp luật.

Đề nghị Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt Đại diện UBND thị trấn Chi N.

Kèm theo nội dung xác minh, UBND TT Chi N cung cấp các giấy tờ liên quan đến việc đăng ký kết hôn giữa chị Hương và anh Th, gồm: bản sao Sổ đăng ký kết hôn, Giấy giới thiệu (bản gốc), Tờ khai đăng ký kết hôn (bản gốc) để Tòa án làm căn cứ giải quyết vụ việc.

Tại biên bản xác minh ngày 12/12/2023 của UBND xã Đồng T, huyện Lạc Thu, tỉnh Hòa B thể hiện: UBND xã Đồng T đã cho bộ phận chuyên môn kiểm tra lại hồ sơ lưu trữ tại thời điểm năm 2020. Tại giấy xác nhận tình trạng hôn nhân số 24/UBND-XNTTHN ngày 23/06/2020 của UBND xã Đồng T thì chị Bùi Thị Lan H sinh ngày 05/11/2001, khi đến UBND xã Đồng T làm thủ tục xin xác nhận tình trạng hôn nhân, chị H có xuất trình 01 giấy chứng minh nhân dân của chị để làm căn cứ cấp giấy xác nhận. Khi đó chị H không xuất trình được giấy khai sinh, vì chị H nói là đang bị thất lạc chưa

tìm thấy. UBND đã không kiểm tra đầy đủ các giấy tờ thủ tục theo quy định, dẫn đến việc đã cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cho chị H ngày 23/06/2020. Nghĩa là thời điểm xác nhận tình trạng hôn nhân cho chị H đi đăng ký kết hôn, thì chị H chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định. Nay UBND xã Đồng T có quan điểm như sau, đề nghị Tòa án căn cứ theo pháp luật để giải quyết. Đề nghị Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt Đại diện UBND xã Đồng T.

Lời khai của người làm chứng bà Bùi Thị Th: Chị Bùi Thị Lan H là con ruột của tôi và chồng tôi là Bùi Văn Th; chị H được bà sinh ra vào ngày 05/11/2003 tại thôn Đồng N, xã Đồng T, huyện Lạc Th, tỉnh Hoà B.

Năm 2020 chị H kết hôn với anh Bùi Đức Th, sinh năm 1998. Nhưng do bị nhầm lẫn về giấy tờ khi chị H đi làm tờ khai đăng ký kết hôn lại ghi sinh ngày 05/11/2001 nên dẫn đến việc chị H và anh Thái đăng ký kết hôn khi chị H chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sau khi nghiên cứu hồ sơ và tại phiên họp phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật: Từ khi Tòa án thụ lý, tiến hành thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng và tại phiên họp đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục theo quy định pháp luật. Về nội dung: Việc chị Bùi Thị Lan H, anh Bùi Đức Th yêu cầu Tòa án hủy kết hôn trái pháp luật và công nhận quan hệ vợ chồng kể từ ngày 06/11/2021 của chị Bùi Thị Lan H, anh Bùi Đức Th là có căn cứ nên yêu cầu của chị Bùi Thị Lan H, anh Bùi Đức Th cần được chấp nhận. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Người yêu cầu chị Bùi Thị Lan H phải nộp lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình nhận định:

[1]. Về tố tụng: Xét thấy, chị Bùi Thị Lan H, anh Bùi Đức Th được Ủy ban nhân dân thị trấn Chi N, huyện Lạc Th, tỉnh Hòa B đăng ký kết hôn ngày 23/6/2020. Chị Bùi Thị Lan H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lạc Th hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị Bùi Thị Lan H và anh Bùi Đức Th và Tòa án nhân dân huyện Lạc Th thụ lý yêu cầu của chị Bùi Thị Lan H là phù hợp với Điều 29, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết việc dân sự các đương sự: chị Bùi Thị Lan H, anh Bùi Đức Th, đại diện Ủy ban nhân dân xã Đồng T, UBND thị trấn Chi N đều có lời trình bày và đề nghị giải quyết vắng mặt; người làm chứng tuy vắng mặt tại phiên họp nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ việc. Do vậy, Tòa án tiến hành giải quyết việc dân sự vắng mặt chị Bùi Thị Lan H, anh Bùi Đức Th, và đại diện Ủy ban nhân dân xã xã Đồng T, UBND thị trấn Chi N, và người làm chứng là có căn cứ.

[2]. Xét yêu cầu giải quyết việc kết hôn trái pháp luật của UBND thị trấn Chi N và yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân của chị Bùi Thị Lan H, anh Bùi Đức Th thấy rằng:

Theo lời khai của các đương sự, các tài liệu chứng cứ do đương sự cung cấp và do Tòa án thu thập, xác định chị Bùi Thị Lan H, anh Bùi Đức Th kết hôn với nhau do tự nguyện và có làm thủ tục đăng ký kết hôn và được UBND thị trấn Chi N cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số: 21; ngày 23 tháng 6 năm 2020. Tuy nhiên tại thời điểm đăng

ký kết hôn, chị Bùi Thị Lan H ở độ tuổi 16 tuổi, 7 tháng, 18 ngày, Căn cứ vào khoản 6 Điều 3 và điểm a khoản 1 Điều 8 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 xác định việc kết hôn giữa chị Bùi Thị Lan H và anh Bùi Đức Th là trái pháp luật do vi phạm quy định về độ tuổi kết hôn.

Nay, các đương sự yêu cầu giải quyết công nhận quan hệ hôn nhân từ việc kết hôn trái pháp luật, nên Tòa án căn cứ vào điều kiện kết hôn của các đương sự tại thời điểm hiện tại để xem xét tính hợp pháp của quan hệ hôn nhân này.

Xét thấy, chị Bùi Thị Lan H. sinh ngày 05/11/2003, nên đến ngày 06/11/2021 chị H đủ 18 tuổi,(đủ độ tuổi kết hôn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 luật HNGĐ năm 2014).

Tại phiên họp, tuy các đương sự vắng mặt, tuy nhiên trong văn bản trình bày ý kiến thể hiện từ thời điểm kết hôn đến nay, các đương sự chung sống với nhau liên tục, cuộc sống hạnh phúc, các đương sự vẫn mong muốn duy trì hôn nhân để tiếp tục chung sống với nhau.

Do vậy, căn cứ các Điều 8, Điều 11, Điều 12 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư Liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC- VKSNDTC-BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án giải quyết công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Bùi Thị Lan Hương và anh Bùi Đức Thái kể từ thời điểm các bên kết hôn có đủ điều kiện kết hôn là phù hợp.

[5]. Về lệ phí việc dân sự: chị Bùi Thị Lan Hương phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 8; 11, 12 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; các Điều 29, 39, 361, 370, 371, 372 và Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Công nhận quan hệ hôn nhân của chị Bùi Thị Lan H và anh Bùi Đức Th kể từ ngày 06/11/2021.

Cơ quan (UBND thị trấn Chi N) nơi đã thực hiện việc đăng ký kết hôn cho chị Bùi Thị Lan H và anh Bùi Đức Th có trách nhiệm ghi vào sổ hộ tịch (*thực hiện nghĩa vụ theo khoản 3 điều 11 luật HNGD*)

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: chị Bùi Thị Lan H phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng lệ phí đã nộp tại Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001876 ngày 01/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Thủy.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu; người liên quan có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Th có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân Huyện Lạc Th có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND ..;
- VKSND huyện ..;
- CCTHADS huyện ...;
- UBND xã ...;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(đã ký)

Vũ Hải Dương